

DUY TRÌ DIỄN BIẾN ĐI NGANG

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động trái chiều trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones tăng 40,47 điểm (+0,12%), chỉ số NASDAQ giảm 13,27 điểm (-0,11%) và chỉ số S&P 500 tăng 2,78 điểm (+0,07%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều duy trì tăng điểm nhẹ cùng xu hướng chung của thị trường, trong đó chú ý một số cổ phiếu nhóm ngành công nghệ như Apple, Alphabet, Microsoft.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 17,32 điểm (-0,22%), CAC 40 (Pháp) tăng 25,09 điểm (+0,34%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 0,98% và 0,41% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như lúa mì, bạc, thịt lợn giảm điểm.
- Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Châu Âu(ECB) cho biết nhiều khả năng ECB sẽ tăng lãi suất 50 điểm cơ bản vào cuối tháng này.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại Hàn Quốc đã tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước, và thấp hơn mức 5,2% trong tháng 1/2023.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, mặc dù mở phiên chỉ số tăng điểm rất tích cực, đã có lúc chỉ số chạm MA 10 tuy nhiên không duy trì được lâu khi áp lực chốt lời ngắn hạn của nhà đầu tư diễn ra, thanh khoản toàn thị trường vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh thị trường hiện tại. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 2,41 điểm, đóng cửa tại 1027,18 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như viễn thông, công nghiệp. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như LCG, GEX, CTR.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 100,42 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như NVL, VND, VIC. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 204,53 tỷ đồng.
- Ngày 6/3, Giá vàng thế giới điều chỉnh giảm ở ngưỡng 1.800 USD/ounce. Trong nước, giá vàng SJC đứng yên, giao dịch quanh 66,85 triệu đồng/lượng.
- Chính phủ ban hành nghị định chính thức cho phép kéo dài thời hạn trả nợ trái phiếu doanh nghiệp thêm tối đa 2 năm.

Doanh nghiệp

- CEO: Khách sạn Wyndham Garden Sonasea Vân đồn do Tập đoàn CEO làm chủ đầu tư dự kiến ra mắt tháng 10/2023.
- DRC: CTCP Cao su Đà Nẵng mạnh tay chi hơn 915 tỷ nâng cấp nhà máy sản xuất lốp.
- THD: CTCP Thai – Holding chuẩn bị khởi công dự án khu nhà ở xã hội 4.900 tỷ tại Hải Phòng.
- VHM: CTCP Vinhomes dự kiến thành lập thêm 2 công ty con là BĐS Phát Đạt và BĐS Trường Lộc.
- VHD: CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinahud mua lại 17% vốn tại công ty Xây dựng Friends .
- IBC: Phụ huynh có con học ở Apex Leaders cơ sở Him Lam nhận được thông báo dạy học lại từ ngày 21/3.
- FLC: Tập đoàn FLC xem xét thoái bớt vốn tại Bamboo Airways nhằm tái cấu trúc doanh nghiệp.
- QCG: Công ty Quốc Cường Gia Lai kháng cáo xin nhận lại số tiền 16,9 tỷ đồng và xin tiếp nhận phần đất còn lại tại Dự án khu dân cư Ven Sông Tân Phong.
- SSB: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chốt ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 4 hàng năm.
- ADS: CTCP Damsan thực hiện quyền chuyển đổi lô trái phiếu thành cổ phiếu mã ADSH2224001 trị giá 100 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	07/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.027,18	0,24%	0,58%	-3,63%	1,99%
HNX30 INDEX	360,81	1,07%	2,47%	1,81%	8,98%
VN30 INDEX	1.014,26	0,09%	0,28%	-5,17%	0,90%
S&P 500	4.048,42	0,07%	1,66%	-1,52%	5,44%
Dow Jones	33.431,44	0,12%	1,65%	-1,36%	0,86%
Nasdaq	11.675,74	-0,11%	1,82%	-1,78%	11,55%
Shanghai Composite	3.322,03	-0,19%	1,96%	2,28%	7,53%
Nikkei 225	28.316,13	0,28%	3,17%	2,28%	8,51%
Thailand SET	1.606,88	-0,36%	-1,66%	-4,47%	-3,70%
Malaysia	1.452,68	-0,06%	-0,10%	-1,61%	-2,86%
Philippine	6.671,12	0,24%	1,09%	-3,05%	1,59%
Indonesia JCI	6.807,00	-0,10%	-0,70%	-1,85%	-0,64%
FTSE 100	7.929,79	-0,22%	-0,07%	0,83%	6,42%
DAX	15.653,58	0,48%	1,77%	2,17%	12,42%
CAC 40	7.373,21	0,34%	1,06%	3,38%	13,89%

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CMV	9.950	4.400	6,99%
CRE	6.740	359.800	6,98%
HQC	3.380	4.002.700	6,96%
ABT	37.000	2.100	6,94%
DXG	10.800	15.627.600	6,93%
TMT	20.150	111.900	6,90%
ABR	9.310	600	6,89%
SCR	6.680	7.122.200	6,88%
CLW	28.900	100	6,84%
SC5	25.000	700	6,84%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BTT	32.550	100	-7,00%
SRF	9.300	65.000	-7,00%
DXV	3.760	5.900	-6,93%
VAF	9.600	300	-6,80%
TTB	2.610	1.301.600	-6,79%
AMD	1.120	6.586.100	-6,67%
DBD	39.100	79.000	-6,46%
SSC	27.200	100	-6,21%
EMC	9.290	100	-5,20%
HRC	56.000	1.000	-5,08%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SEB	45.100	12.233	10,00%
UNI	9.900	3.760	10,00%
TKU	13.200	100	10,00%
PRC	58.700	29.600	9,93%
MED	27.500	150	9,56%
V12	12.800	300	9,40%
PIC	15.300	135	9,29%
VE3	8.500	3.600	8,97%
DTK	10.000	2.718	8,70%
VC9	5.200	21.500	8,33%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SGH	27.900	400	-10,00%
VNT	67.500	100	-10,00%
DP3	100.100	3.001	-9,90%
SGC	77.400	100	-9,90%
GDW	21.500	103	-9,66%
TOT	15.200	2.500	-9,52%
VMS	12.000	5.200	-9,09%
VKC	1.200	63.000	-7,69%
SDG	14.500	200	-7,64%
ICG	5.100	26.800	-7,27%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	CTG	28.659	NVL	78.064
2	HDB	26.036	VND	29.787
3	VCB	24.666	VIC	22.614
4	KDH	17.289	DXG	20.333
5	BID	16.791	GEX	19.659
6	FUEVFNVD	8.921	MSN	17.799
7	DGC	7.977	STB	15.308
8	POW	7.597	KBC	14.479
9	SHB	6.628	NLG	13.781
10	EIB	6.316	KDC	11.463

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	24.402	PVI	1.201
2	CEO	792	NVB	215
3	TNG	551	IVS	173
4	SHS	443	ICG	88
5	IDC	213	ONE	73
6	DP3	190	STP	61
7	VIG	52	DDG	60
8	PVG	37	MBS	29
9	HUT	17	APS	27
10	EID	11	CAP	22

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	07/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	80,46	0,98%	4,48%	4,36%	0,30%
Oil Brent	USD/bbl.	86,18	0,41%	2,80%	3,05%	0,38%
Thép thanh	CNY/MT	4.213,00	-0,85%	0,84%	4,71%	2,89%
Nhôm	USD/MT	2.339,50	-1,16%	0,53%	-6,43%	-0,43%
Đồng	USd/lb.	408,85	0,53%	-0,43%	-0,54%	6,75%
Than	USD/MT	181,75	-3,79%	-7,51%	-27,88%	-55,03%
Đường	USd/lb.	20,87	-0,24%	2,86%	7,03%	11,49%
Ngô	USd/bu.	644,50	-0,12%	2,54%	-4,23%	-4,86%
Gas	USD/MMBtu	2,57	-14,52%	-5,53%	0,43%	-42,01%
Sữa	USD/cwt	17,78	0,17%	-0,34%	0,11%	-13,09%
Vàng	USD/t oz.	1.854,60	0,00%	0,76%	-1,81%	0,46%
Bạc	USD/t oz.	21,14	-0,48%	0,30%	-5,56%	-12,69%
Lúa Mỳ	USd/bu.	695,25	-1,90%	-1,06%	-8,31%	-12,61%
Thịt lợn	USd/lb.	83,48	-1,27%	-1,48%	11,23%	-4,82%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.422,00	-0,02%	1,07%	6,20%	6,63%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!